**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**BỘ MÔN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

**HÀ NỘI - 2017**

**BẢNG TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| BT | Bài tập |
| CAND | Công an nhân dân |
| GV | Giảng viên |
| KTĐG | Kiểm tra đánh giá |
| LVN | Làm việc nhóm |
| NC | Nghiên cứu |
| Nxb | Nhà xuất bản |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**BỘ MÔN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA**

**VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

Hệ đào tạo: Chính quy - Cử nhân Luật thương mại quốc tế

Tên môn học: Pháp luật về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế

Số tín chỉ: 02

Loại môn học: Tự chọn

**1. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN**

1. ***TS. Nguyễn Thị Thu Hiền***- Phó Trưởng Khoa pháp luật thương mại quốc tế, Trưởng Bộ môn

Email: hiennguyen\_hlu@yahoo.com

1. ***ThS. Trương Quang Anh*** - GV

Email: truongquanganh1810@gmail.com

1. ***ThS. Tào Thị Huệ***- GV

Email: hueqt31a@gmail.com

1. ***ThS. Hà Thị Phương Trà*** - GV

Email: tra.law.vn@gmail.com

1. ***Trần Thu Yến*** - GV

Email: tranyenlhp@gmail.com

1. ***ThS. Trần Trọng Thắng***– Công ty Luật Lexcomm Vietnam LLC

Email: pltmhhdvqt@gmail.com

1. ***ThS. Lê Hương Giang*** - Khoa pháp luật Kinh tế

Email: pltmhhdvqt@gmail.com

1. ***TS.******Nguyễn Thị Tình*** - Phó Trưởng Phòng Tổ chức – cán bộ, Trường Đại học Thương mại

Email: pltmhhdvqt@gmail.com

**Thông tin liên hệ của Bộ môn:**

**Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ quốc tế** (môn Pháp luật về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế)

Phòng A.307, Tầng 3, Nhà A - Trường Đại học Luật Hà Nội

Số 87, đường Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 024.37731787

E-mail: pltmhhdvqt@gmail.com

Giờ làm việc: 8h00 - 17h00 hàng ngày (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ).

**2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT**

- Luật thương mại Việt Nam 2 (CSNBB 04)

**3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC**

Pháp luật về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế là môn khoa học nghiên cứu quan hệ pháp lí giữa các quốc gia và hoạt động thương mại của các thương nhân trong lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế.

Mục đích của môn học này là cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp lí cơ bản về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế, nhằm giúp sinh viên nghiên cứu chuyên sâu vào những lĩnh vực cụ thể của thương mại quốc tế. Đồng thời môn học cũng giúp cho sinh viên nâng cao khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng để giải quyết các tình huống cụ thể có liên quan trong lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế.

Nội dung môn học được tóm tắt như sau:

1) Những vấn đề chung về quảng cáo, hội chợ triển lãm quốc tế và

pháp luật về quảng cáo, hội chợ triển lãm quốc tế.

2) Các qui định cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm.

3) Các qui định cơ bản trong khuôn khổ ASEAN điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm.

4) Các qui định cơ bản trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm.

5) Các qui định của pháp luật Việt Nam về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế.

6) Hợp đồng trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế.

**4. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA MÔN HỌC**

**Vấn đề 1. Những vấn đề chung về quảng cáo, hội chợ triển lãm quốc tế và pháp luật về quảng cáo, hội chợ triển lãm quốc tế**

1. Khái quát chung về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế

2. Pháp luật về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế

3. Nguồn của pháp luật về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế

**Vấn đề 2. Các qui định cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm**

1. Khái niệm dịch vụ quảng cáo, dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại và thương mại dịch vụ quảng cáo, thương mại dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại

2. Các nguyên tắc và qui định cơ bản điều chỉnh thương mại dịch vụ quảng cáo và dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại

3. Các cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ WTO về thương mại dịch vụ quảng cáo và dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại

**Vấn đề 3. Các qui định cơ bản trong khuôn khổ ASEAN điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm**

1. Nội dung các qui định trong khuôn khổ ASEAN điều chỉnh thương mại dịch vụ quảng cáo và thương mại dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại

2. Các cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ ASEAN về thương mại dịch vụ quảng cáo và thương mại dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại

**Vấn đề 4. Các qui định cơ bản trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm**

1. Nội dung các qui định trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ điều chỉnh thương mại dịch vụ quảng cáo và thương mại dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại

2. Các cam kết của Việt Nam trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ về thương mại dịch vụ quảng cáo và thương mại dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại

**Vấn đề 5. Các qui định của pháp luật Việt Nam về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế**

1. Qui chế tổ chức, tham gia hoạt động quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế

2. Qui chế về hàng hoá quảng cáo và tham gia hội chợ triển lãm quốc tế

3. Trình tự, thủ tục tiến hành quảng cáo và tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm quốc tế

4. Vấn đề cạnh tranh và xử lí vi phạm trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế

**Vấn đề 6. Hợp đồng trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế**

1. Khái quát chung về hợp đồng quảng cáo quốc tế và hợp đồng hội chợ triển lãm quốc tế

2. Các điều khoản thông dụng trong hợp đồng quảng cáo quốc tế và hợp đồng hội chợ triển lãm quốc tế

3. Soạn thảo và kí kết hợp đồng quảng cáo quốc tế và hợp đồng hội chợ triển lãm quốc tế

**5. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC**

**5.1. Về kiến thức**

* + Nắm được những vấn đề chung về quảng cáo, hội chợ triển lãm quốc tế và pháp luật về quảng cáo, hội chợ triển lãm quốc tế;
	+ Nắm được nội dung các qui định cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm;
	+ Nắm được nội dung các qui định cơ bản trong khuôn khổ ASEAN điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm;
	+ Nắm được nội dung các qui định cơ bản trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm;
	+ Nắm được nội dung các qui định của pháp luật Việt Nam về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế;
	+ Nắm được các vấn đề pháp lí cơ bản về hợp đồng trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế.

**5.2. Về kĩ năng**

* + Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá vấn đề về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế;
	+ Bước đầu tìm hiểu, phân tích những vấn đề pháp lí quốc tế và pháp luật của Việt Nam về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế;
	+ Bước đầu hình thành và phát triển kĩ năng soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế;
	+ Hình thành kỹ năng tư vấn các vụ việc liên quan trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế;
	+ Phát triển khả năng truy cập nguồn thông tin tư liệu điện tử trên mạng internet.

**5.3. Về thái độ**

* + Nângcao kiến thức trong lĩnh vực pháp luật về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế;
	+ Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho người học.

**5.4. Các mục tiêu khác**

* + Phát triển kĩ năng cộng tác, LVN;
	+ Phát triển kĩ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi;
	+ Trau dồi, phát triển năng lực phân tích.

**6. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu****Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** |
| **1.** Những vấn đề chung về quảng cáo, hội chợ triển lãm quốc tế và pháp luật về quảng cáo, hội chợ triển lãm quốc tế | **1A1.** Nêu được khái niệm quảng cáo quốc tế và khái niệm hội chợ triển lãm quốc tế.**1A2.** Nêu được 2 cách phân loại các hình thức quảng cáo và hội chợ triển lãm. Cho 01 ví dụ tương ứng với mỗi hình thức.**1A3.** Nêu được vai trò của quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế trong thương mại quốc tế.**1A4.** Nêu được khái niệm pháp luật về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế.**1A5.** Trình bày được 4nguyên tắc cơ bản điều chỉnh hoạt động quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế.**1A6.** Nêu được 3 nhóm chủ thể đặc trưng trong quan hệ thương mại dịch vụ quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế.**1A7.** Nêu được 3 loại nguồn cơ bản điều chỉnh trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế. | **1B1**. Phân tích được vai trò của quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế trong thương mại quốc tế.**1B2.** Phân tích được nội dung 4 nguyên tắc cơ bản điều chỉnh hoạt động quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế.**1B3.** Phân tích được mối liên hệ và vai trò của 3 nhóm chủ thể đặc trưng trong quan hệ thương mại dịch vụ quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế.**1B4.** Phân tíchđược giá trị pháp lí của 3 loại nguồn cơ bản điều chỉnh trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế.**1B5.** Phân tích được mối liên hệ giữa pháp luật về quảng cáo, hội chợ và triển lãm với pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng. | **1C1.** Bình luận được về vai trò của hoạt động quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế trong thương mại quốc tế.**1C2.** Đánh giá được về thực trạng hoạt động quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế ở Việt Nam và trên phạm vi toàn thế giới hiện nay.**1C3.** Đánh giá được vai trò của pháp luật về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế trong việc góp phần đảm bảo cạnh tranh lành mạnh trong thương mại quốc tế. |
| **2.** Các qui định cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm | **2A1.** Trình bày được khái niệm dịch vụ quảng cáo theo qui định của WTO.**2A2.** Trình bày được khái niệm dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.**2A3.** Trình bày được khái niệm thương mại dịch vụ theo qui định của WTO.**2A4.** Nêu được ít nhất 3 nguyên tắc cơ bản điều chỉnh thương mại dịch vụ quảng cáo và dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại theo qui định của WTO.**2A5.** Nêu được phương thức cung cấp dịch vụ quảng cáo quốc tế theo qui định của WTO và cho 01 ví dụ.**2A6.** Nêu được phương thức cung cấp dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại quốc tế theo qui định của WTO và cho 01 ví dụ.**2A7.** Trình bày được nội dung cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ WTO về thương mại dịch vụ quảng cáo. | **2B1.** Phân tích được nội dung nguyên tắc đối xử tối huệ quốc (MFN) trong lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại theo qui định của WTO.**2B2.** Phân tích được nội dung nguyên tắc mở cửa thị trường (MA) và đối xử quốc gia (NT) trong lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại theo qui định của WTO. Vận dụng để giải quyết 01 tình huống cụ thể.**2B3.** Phân tích được nội dung phương thức cung cấp dịch vụ quảng cáo quốc tế theo qui định của WTO.**2B4.** Phân tích được nội dung phương thức cung cấp dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại quốc tế theo qui định của WTO.**2B5.** Phân tích được nội dung các cam kết cụ thể của Việt Nam về dịch vụ quảng cáo trong khuôn khổ WTO. | **2C1.** Bình luận được về việc mở cửa thị trường và dành đối xử quốc gia trong lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại trong khuôn khổ WTO.**2C2.** Đánh giá được về nội dung cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ WTO về thương mại dịch vụ quảng cáo.**2C3.** Bình luận được về tác động của các cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ WTO đối với sự phát triển của thương mại dịch vụ quảng cáo và pháp luật của Việt Nam về quảng cáo.  |
| **3.** Các qui định cơ bản trong khuôn khổ ASEAN điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm | **3A1.** Trình bày được nội dung các qui định trong khuôn khổ ASEAN điều chỉnh thương mại dịch vụ quảng cáo và thương mại dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.**3A2.** Trình bày được nội dung cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ ASEAN về thương mại dịch vụ quảng cáo. | **3B1.** Phân tích được nội dung các qui định trong khuôn khổ ASEAN điều chỉnh thương mại dịch vụ quảng cáo và thương mại dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại. **3B2.** Phân tích được nội dung cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ ASEAN về thương mại dịch vụ quảng cáo. So sánh mức độ cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ ASEAN và trong khuôn khổ WTO về thương mại dịch vụ quảng cáo. | **3C1.** Bình luận được về các qui định trong khuôn khổ ASEAN điều chỉnh thương mại dịch vụ quảng cáo và thương mại dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.**3C2.** Đánh giá được về nội dung cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ ASEAN về thương mại dịch vụ quảng cáo. |
| **4.** Các qui định cơ bản trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA) điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm | **4A1**. Trình bày được khái niệm dịch vụ quảng cáo theo qui định của BTA.**4A2.** Nêu được nội dung các qui định của BTA điều chỉnh thương mại dịch vụ quảng cáo và thương mại dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.**4A3.** Trình bày được nội dung cam kết của Việt Nam trong BTA về thương mại dịch vụ quảng cáo. | **4B1**. So sánh được khái niệm về dịch vụ quảng cáo theo qui định của BTA và WTO.**4B2.** Phân tích được nội dung các qui định của BTA điều chỉnh thương mại dịch vụ quảng cáo và thương mại dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.**4B3.** Phân tích được nội dung cam kết của Việt Nam trong BTA về thương mại dịch vụ quảng cáo. | **4C1.** Bình luận được về các qui định của BTA điều chỉnh thương mại dịch vụ quảng cáo và thương mại dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.**4C2.** Bình luận được về cam kết của Việt Nam trong BTA về thương mại dịch vụ quảng cáo. |
| **5.** Các qui định của pháp luật Việt Nam về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế | **5A1**. Trình bày được về qui chế phát hành, kinh doanh dịch vụ quảng cáo và tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế theo qui định của pháp luật Việt Nam hiện hành.**5A2**. Trình bày được về qui chế tiến hành các hoạt động quảng cáo quốc tế và tham gia hội chợ triển lãm quốc tế theo qui định của pháp luật Việt Nam hiện hành.**5A3.** Trình bày được nội dung các qui định của pháp luật Việt Nam về qui chế đối với hàng hoá quảng cáo và tham gia hội chợ triển lãm quốc tế.**5A4.** Trình bày được trình tự, thủ tục tiến hành hoạt động quảng cáo quốc tế ở Việt Nam.**5A5**. Trình bày được trình tự, thủ tục tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm quốc tế ở Việt Nam.**5A6.** Nêu được 3 hành vi cạnh tranh không lành mạnh phổ biến trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế. Cho mỗi loại 01 ví dụ.**5A7.** Nêu được 3 biện pháp chủ yếu được sử dụng để xử lí các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế theo qui định của pháp luật Việt Nam. Cho mỗi loại biện pháp 01 ví dụ.  | **5B1**. Phân tích được nội dung qui định của Việt Nam về việc thiết lập hiện diện thương mại của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quảng cáo và tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế. **5B2.** Phân tích được nội dung các qui định của pháp luật Việt Nam về điều kiện để được tiến hành các hoạt động quảng cáo quốc tế và tham gia hội chợ triển lãm quốc tế ở Việt Nam. **5B3.** Phân tích được về nội dung qui chế đối với hàng hoá quảng cáo và tham gia hội chợ triển lãm quốc tế theo qui định của pháp luật Việt Nam.**5B4**. Phân tích được đặc điểm của 3 loại hành vi cạnh tranh không lành mạnh phổ biến trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế. Vận dụng để giải quyết 01 tình huống cụ thể.**5B5.** Phân tích được trách nhiệm pháp lí của chủ thể vi phạm trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế ở Việt Nam. | **5C1.** Đánh giá được về tính tương thích của pháp luật Việt Nam với các qui định và cam kết trong khuôn khổ WTO về dịch vụ quảng cáo và tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế.**5C2.** Bình luận được về thực trạng tiến hành các hoạt động quảng cáo quốc tế và tham gia hội chợ triển lãm quốc tế ở Việt Nam.**5C3.** Bình luận được về việc xử lí các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế ở Việt Nam. |
| **6.** Hợp đồng trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế | **6A1.** Nêu được khái niệm và đặc điểm của hợp đồng quảng cáo quốc tế.**6A2.** Nêu được khái niệm và đặc điểm của hợp đồng hội chợ triển lãm quốc tế.**6A3.** Nêu được qui định của pháp luật Việt Nam về hợp đồng quảng cáo quốc tế và hợp đồng hội chợ triển lãm quốc tế.**6A4.** Liệt kê được 5 điều khoản thông dụng trong hợp đồng quảng cáo quốc tế. **6A5.** Liệt kê được 5 điều khoản thông dụng trong hợp đồng hội chợ triển lãm quốc tế. | **6B1.** Phân tích được đặc điểm của hợp đồng quảng cáo quốc tế và hợp đồng hội chợ triển lãm quốc tế.**6B2.** Phân tích được nội dung qui định của pháp luật Việt Nam về hợp đồng quảng cáo quốc tế và hợp đồng hội chợ triển lãm quốc tế.**6B3.** Vận dụng để soạn thảo 01 hợp đồng quảng cáo quốc tế và 01 hợp đồng hội chợ triển lãm quốc tế. | **6C1.** Bình luận được về qui định của pháp luật Việt Nam về hợp đồng quảng cáo quốc tế và hợp đồng hội chợ triển lãm quốc tế. **6C2.** Bình luận được về thực trạng kí kết và thực hiện các hợp đồng quảng cáo quốc tế và hợp đồng hội chợ triển lãm quốc tế ở Việt Nam. |

**7. TỔNG HỢP MỤC TIÊU NHẬN THỨC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu****Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** | **Tổng** |
| Vấn đề 1 | 7 | 5 | 3 | **15** |
| Vấn đề 2 | 7 | 5 | 3 | **15** |
| Vấn đề 3 | 2 | 2 | 2 | **6** |
| Vấn đề 4 | 3 | 3 | 2 | **8** |
| Vấn đề 5 | 7 | 5 | 3 | **15** |
| Vấn đề 6 | 5 | 3 | 2 | **10** |
| **Tổng** | **31** | **23** | **15** | **69** |

**8. HỌC LIỆU**

A. GIÁO TRÌNH BẮT BUỘC

1. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật thương mại*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2006.

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

**\* Giáo trình, sách:**

1. Hanoi Law University, *Textbook International Trade and Business Law*, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012. (Giáo trình song ngữ Anh-Việt do EU tài trợ trong khuôn khổ Dự án EU-Việt Nam MUTRAP III).
2. Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Tổng quan các vấn đề tự do hoá thương mại dịch vụ* (sách dịch), 2006 (download miễn phí từ website của MUTRAP - [www.mutrap.org.vn](http://www.mutrap.org.vn)).

**\* Văn bản qui phạm pháp luật Việt Nam**

1. Bộ luật dân sự năm 2015 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.
2. Bộ luật hình sự năm 2015 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2016.
3. Luật quảng cáo 2012 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/06/2012 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2013.
4. Luật đầu tư năm 2014 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22/11/2016, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017
5. Luật xuất bản năm 2012 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2012 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2013.
6. Luật xử lí vi phạm hành chính năm 2012 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/6/2012 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2013.
7. Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/06/2012 và có hiệu lực kể từ ngày 01/05/2013.
8. Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2010 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2011.
9. Luật trọng tài thương mại năm 2010 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2010 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2011.
10. Luật thương mại năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006.
11. Luật dược năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2005.
12. Luật cạnh tranh năm 2004 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 03/12/2004 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2005.
13. Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 06/4/2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2016.
14. Pháp lệnh về đối xử tối huệ quốc và đối xử quốc gia trong thương mại quốc tế năm 2002 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 07/06/2002 và có hiệu lực kể từ ngày 01/09/2002.
15. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo.
16. Nghị định số 158/2013/NĐ–CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch và quảng cáo.
17. Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ Công thương quy định cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương
18. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.
19. Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/10/2013 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật quảng cáo.
20. Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**\* Điều ước quốc tế và các tài liệu khác**

1. Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS).
2. Hiệp định khung về thương mại dịch vụ ASEAN năm 1995 (AFAS).
3. Nghị định thư bổ sung AFAS năm 2003.
4. Kế hoạch xây dựng tổng thể Cộng đồng kinh tế ASEAN 2025.
5. Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ năm 2000.

C. TÀI LIỆU THAM KHẢO TỰ CHỌN

* 1. Dự án hỗ trợ thương mại đa biên giai đoạn II (MUTRAP II) (2007), *Báo cáo chính thức về hoạt động “Đánh giá tác động của cam kết và nghĩa vụ của Việt Nam theo Hiệp định GATS”*, nguồn: [www.mutrap.org.vn](http://www.mutrap.org.vn).
	2. Dự án hỗ trợ thương mại đa biên giai đoạn II (MUTRAP II), *Cam kết về dịch vụ khi gia nhập WTO: Bình luận của người trong* cuộc, nguồn: http://mutrap.org.vn/index.php/vi/explore/tai-lieu-tham-khao/tai-lieu-mutrap-iii/finish/50/435.
	3. Dự án hỗ trợ thương mại đa biên giai đoạn II (MUTRAP II), *Cẩm nang cam kết thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO*, http://mutrap.org.vn/index.php/vi/explore/tai-lieu-tham-khao/tai-lieu-mutrap-iii/finish/56/330.
	4. Dự án hỗ trợ thương mại đa biên giai đoạn III (MUTRAP III) (2010), *Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, Dự báo tác động tới nền kinh tế Việt Nam*, nguồn: [www.mutrap.org.vn](http://www.mutrap.org.vn).
	5. Dự án hỗ trợ thương mại đa biên giai đoạn III (MUTRAP III), *Báo cáo “Chiến lược tổng thể phát triển ngành dịch vụ tới năm 2020 (CSSSD) và tầm nhìn tới năm 2025”*, nguồn
	:http://www.trungtamwto.vn/sites/default/files/wto/Chien%20luoc%20tong%20the%20phat%20trien%20nganh%20dich%20vu%202020%20va%20tam%20nhin%202025.pdf.
	6. Dự án hỗ trợ thương mại đa biên giai đoạn III (MUTRAP III), *Báo cáo “Đánh giá tác động tổng thể của tự do hóa thương mại dịch vụ đối với nền kinh tế Việt Nam”*, nguồn: http://mutrap.org.vn/index.php/vi/explore/tai-lieu-tham-khao/tai-lieu-mutrap-iii/finish/52/498.
	7. Lê Thành Châu, *Hỏi đáp về Hiệp định thương mại Việt - Mỹ*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2002.
	8. Phòng thương mại quốc tế, *Qui tắc thống nhất về thực hành quảng cáo và xúc tiến bán hàng năm 2011* (The 2011 Consolidated ICC Code of Advertising and Marketing Communication Practice) (download miễn phí từ website của ICC - www.iccwbo.org).
	9. Trung tâm thương mại quốc tế UNCTAD/WTO và Ban thư kí Khối thịnh vượng chung, *Hướng dẫn doanh nghiệp về hệ thống thương mại thế giới* (sách dịch), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
	10. Viện đại học mở OLA (Canada), Quản trị Marketing trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ: *Khuếch trương sản phẩm và quảng cáo* (sách dịch)*,* Nxb Trẻ, Hà Nội, 2001 (cuốn sách do Chương trình phát triển dự án Mêkong tài trợ), nguồn: https://downloadsach.com/kinh-doanh-dau-tu/doanh-nhan-tu-hoc-khuech-truong-san-pham-va-quang-cao.html
	11. Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Các văn kiện gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) của Việt Nam, 2006.*

**\* Website**

1. http://www.moit.gov.vn

2. http://www.mofa.gov.vn

3. http://www.mof.gov.vn

4. http://www.dangcongsan.vn.org

5. http://www.vietnamad.com

6. http://www.vietnamtradefair.com

7. http://www.dvquangcao.com

8. http://www.vietrade.gov.vn

9. http://www.gov.vn.com

10. http://www.uncitral.org

11. http://www.worldtradelaw.net

12. http://www.wto.org

13. http://www.europa.eu.int

14. http://www.aseansec.org

15. http://www.apec.org

16. http://www.iccwbo.org

**9. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY-HỌC**

**9.1. Lịch trình chung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Vấn đề** | **Hình thức tổ chức dạy-học**  | **Tổng****số** |
| **Lí thuyết** | **Seminar** | **LVN** | **Tự NC** | **KTĐG** |
| 1 | 1 | 2 | (4) | (2) | (2) | - Nhận BT lớn- Nhận BT nhóm  | **6** |
| 2 | 2+3+4  | 2 | (4) | (2) | (2) |  | **6** |
| 3 | 5 | 2 | (4) | (2) | (2) | - Nộp BT nhóm | **6** |
| 4 | 6 | 2 | (4) | (2) | (2) | - Thuyết trình BT nhóm  | **6** |
| 5 | 6 | 2 | (4) | (2) | (2) | - Nộp BT lớn | **6** |
| **Tổng**  | **10** | **10**  | **5**  | **5** |  | **30**  |

**9.2. Lịch trình chi tiết**

***Tuần 1: Vấn đề 1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** **tổ chức** **dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết   | 2 giờ TC | - Giới thiệu đề cương môn học pháp luật về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế:+ Giới thiệu chính sách đối với người học.+ Giới thiệu tài liệu cần thiết cho môn học.+ Giới thiệu các hình thức kiểm tra đánh giá.- Giới thiệu:+ Khái quát chung về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế;+ Pháp luật quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế;**\* KTĐG:** Nhận BT lớn và BT nhóm.  | - Nghiên cứu đề cương môn học pháp luật về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế.- Những đề xuất, nguyện vọng.*\* Đọc:*- Chương I Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.- Giáo trình luật thương mại, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2006. |
| Seminar 1 | 1 giờ TC | Thảo luận khái quát chung về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế | *\* Đọc:*- Chương I Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.- Giáo trình luật thương mại, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2006. |
| Seminar 2 | 1 giờ TC | - Thảo luận về:+ Pháp luật quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế và mối liên hệ với pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng và các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan;+ Nguồn của pháp luật quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế. | *\* Đọc:*- Chương I Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.- Giáo trình luật thương mại, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2006. |
| LVN | 1 giờ TC | Các nhóm làm quen với cách làm việc của từng thành viên, thảo luận, tìm cách giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.- Lập dàn ý vấn đề cần thảo luận.- Chuẩn bị nội dung thảo luận.- Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | + Vai trò của hoạt động quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế trong thương mại quốc tế.+ Vai trò của pháp luật về quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế trong việc góp phần đảm bảo cạnh tranh lành mạnh trong thương mại quốc tế. | - Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…* *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần**- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* |
| KTĐG | Nhận BT lớn và BT nhóm  |

***Tuần 2: Vấn đề 2+3+4***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** **tổ chức** **dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết  | 2 giờ TC | - Giới thiệu về :+ Các qui định cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm;+ Các qui định cơ bản trong khuôn khổ ASEAN điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm;+ Các qui định cơ bản trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm. | *\* Đọc:*- Chương IV Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.- Giáo trình luật thương mại, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2006.- Tổng quan các vấn đề về tự do hoá thương mại dịch vụ, Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, 2006.- Các văn kiện gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) của Việt Nam, Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, 2006;- Hỏi đáp về Hiệp định thương mại Việt - Mỹ, Lê Thành Châu, Nxb. Thống kê, 2002. |
| Seminar 1 | 1 giờ TC | Thảo luận về các qui định cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm. | *\* Đọc:*- Chương IV Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.- Giáo trình luật thương mại, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2006.- Tổng quan các vấn đề về tự do hoá thương mại dịch vụ, Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, 2006.- Các văn kiện gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) của Việt Nam, Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, 2006. |
| Seminar 2 | 1 giờ TC | - Thảo luận về:+ Các qui định cơ bản trong khuôn khổ ASEAN điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm;+ Các qui định cơ bản trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ điều chỉnh lĩnh vực thương mại dịch vụ quảng cáo và hội chợ triển lãm.  | *\* Đọc:*- Chương IV Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.- Giáo trình luật thương mại, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2006.- Hỏi đáp về Hiệp định thương mại Việt - Mỹ, Lê Thành Châu, Nxb. Thống kê, 2002. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.- Lập dàn ý vấn đề cần thảo luận.- Chuẩn bị nội dung thảo luận.- Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | - Các cam kết của Việt Nam về mở cửa thị trường và đối xử quốc gia trong lĩnh vực dịch vụ quảng cáo trong khuôn khổ WTO;- Các cam kết của Việt Nam về mở cửa thị trường và đối xử quốc gia trong lĩnh vực dịch vụ quảng cáo trong khuôn khổ ASEAN; - Các cam kết của Việt Nam về mở cửa thị trường và đối xử quốc gia trong lĩnh vực dịch vụ quảng cáo trong khuôn khổ Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ. | - Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…* *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần* *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* |

***Tuần 3: Vấn đề 5***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** **tổ chức** **dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết  | 2 giờ TC | - Giới thiệu về:+ Qui chế tổ chức, tham gia hoạt động quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế theo qui định của pháp luật Việt Nam;+ Qui chế đối với hàng hoá quảng cáo và tham gia hội chợ triển lãm quốc tế theo qui định của pháp luật Việt Nam;+ Xử lí vi phạm trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế theo qui định của pháp luật Việt Nam. | *\* Đọc:*- Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.- Giáo trình luật thương mại, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2006. |
| Seminar 1 | 1 giờ TC | Thảo luận về:+ Qui chế tổ chức, tham gia hoạt động quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế theo qui định của pháp luật Việt Nam;+ Qui chế đối với hàng hoá quảng cáo và tham gia hội chợ triển lãm quốc tế theo qui định của pháp luật Việt Nam.**\* KTĐG:** Nộp BT nhóm | *\* Đọc:*- Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.- Giáo trình luật thương mại, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2006. |
| Seminar 2 | 1 giờ TC | Thảo luận về vấn đề xử lí vi phạm trong lĩnh vực quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế theo qui định của pháp luật Việt Nam. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.- Chuẩn bị nội dung thảo luận.- Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | - Trình tự, thủ tục tiến hành hoạt động quảng cáo quốc tế ở Việt Nam.- Trình tự, thủ tục tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm quốc tế ở Việt Nam. | - Đọc tài liệu  |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…* *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần* *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* |
| KTĐG | Nộp BT nhóm vào giờ seminar 1 |

***Tuần 4: Vấn đề 6***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** **tổ chức** **dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết  | 2 giờ TC | - Giới thiệu về:+ Tổng quan về hợp đồng quảng cáo quốc tế và hợp đồng hội chợ và triển lãm quốc tế;+ Các qui định của pháp luật Việt Nam về hợp đồng quảng cáo quốc tế và hợp đồng hội chợ và triển lãm quốc tế. | *\* Đọc:*- Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.- Giáo trình luật thương mại, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân, Hà Nội, 2006. |
| Seminar 1 | 1 giờ TC | Thuyết trình BT nhóm | - Chuẩn bị nội dung thuyết trình.- Phân công người thuyết trình.- Đọc các tài liệu liên quan tới buổi thuyết trình |
| Seminar 2 | 1 giờ TC | Thuyết trình BT nhóm |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm  | - Đọc tài liệu.- Chuẩn bị nội dung thảo luận.- Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Thực trạng kí kết và thực hiện các hợp đồng quảng cáo quốc tế ở Việt Nam. | - Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…* *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần* *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* |
| KTĐG |  Thuyết trình BT nhóm vào các giờ seminar |

***Tuần 5: Vấn đề 6***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** **tổ chức** **dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết  | 2 giờ TC | Giới thiệu và rèn luyện kĩ năng soạn thảo hợp đồng quảng cáo quốc tế và hợp đồng hội chợ và triển lãm quốc tế. | *\* Đọc:*- Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.- Giáo trình luật thương mại, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2006. |
| Seminar 1 | 1 giờ TC | Thảo luận về hợp đồng quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế và vấn đề giải quyết tranh chấp. | *\* Đọc:*- Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.- Giáo trình luật thương mại, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2006. |
| Seminar 2 | 1 giờ TC | Thảo luận về hợp đồng quảng cáo, hội chợ và triển lãm quốc tế và thực hành kỹ năng tư vấn, soạn thảo hợp đồng.**\* KTĐG:** Nộp BT lớn | *\* Đọc:*- Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.- Giáo trình luật thương mại, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2006. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết tình huống được giao  | - Đọc tài liệu.- Chuẩn bị nội dung thảo luận.- Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Thực trạng kí kết và thực hiện các hợp đồng hội chợ triển lãm quốc tế ở Việt Nam. | - Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…* *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần* *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* |
| KTĐG | Nộp BT lớn vào giờ serminar 2 |

**10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI MÔN HỌC**

* Theo qui chế đào tạo hiện hành.
* Sinh viên nào làm BT vượt quá số trang qui định bị trừ điểm. Mức trừ điểm: vượt quá mỗi 25% số trang qui định bị trừ 1 điểm (một điểm).
* BT phải được đánh máy trên khổ giấy A4. Số thứ tự của trang ở giữa trang, phía trên. Cỡ chữ 14, kiểu chữ Times New Roman, dãn dòng 1,5 lines; lề trên 3,5 cm, lề dưới 3 cm, lề trái 3,5 cm, lề phải 2 cm. Không cần đóng bìa màu.

**11. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**11.1. Đánh giá thường xuyên**

* Kiểm diện
* Minh chứng tham gia LVN.

**11.2. Đánh giá định kì**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Tỉ lệ** |
| BT nhóm  | 15% |
| BT lớn | 15% |
| Thi kết thúc học phần | 70% |

* ***BT nhóm***
* Hình thức: Bài luận từ 5 đến 7 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có)
* Nội dung: Bộ BT liên quan tới phạm vi kiến thức được tích lũy tương ứng trước khi nộp bài tập nhóm
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng các sự kiện pháp luật, các vấn đề pháp luật chủ yếu liên quan đến BT. | 2 điểm |
| 2. Xác định chính xác các nguồn luật liên quan; có khả năng tóm tắt và giải thích pháp luật; có khả năng vận dụng các lập luận mang tính học thuyết một cách ngắn gọn, súc tích. | 3 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ.  | 2 điểm |
| 4. Kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm | 3 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

* ***BT lớn***
* Hình thức: Bài luận từ 2 đến 5 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có)
* Nội dung: Bộ BT liên quan đến toàn bộ kiến thức trong chương trình
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng các sự kiện pháp luật, các vấn đề pháp luật chủ yếu liên quan đến BT. | 3 điểm |
| 2. Xác định chính xác các nguồn luật liên quan; có khả năng tóm tắt và giải thích pháp luật; có khả năng vận dụng các lập luận mang tính học thuyết một cách ngắn gọn, súc tích. | 5 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ. | 2 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

* ***Thi kết thúc học phần***
* Hình thức: Thi trắc nghiệm khách quan.
* Tổng điểm: 10 điểm.

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Trang* |
| 1. | Thông tin về giảng viên | 3 |
| 2. | Môn học tiên quyết | 4 |
| 3. | Tóm tắt nội dung môn học  | 4 |
| 4. | Nội dung chi tiết của môn học | 5 |
| 5. | Mục tiêu chung của môn học | 6 |
| 6. | Mục tiêu nhận thức chi tiết  | 7 |
| 7. | Tổng hợp mục tiêu nhận thức | 14 |
| 8. | Học liệu | 15 |
| 9. | Hình thức tổ chức dạy-học | 20 |
| 10. | Chính sách đối với môn học | 32 |
| 11. | Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá  | 32 |